

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 621/2019/DS-PT

Ngày: 04-7-2019.

V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trọng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Hữu Thơ.

2. Bà Huỳnh Thị Xuân Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lệ Chiêu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 và ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số: 86/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2019 về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 604/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2455/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 4426/2019/QĐPT-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 9, Ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P : Luật sư Hồ L - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 384/8B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh – Bà Đỗ Thanh T.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 9, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Tổ trưởng Tổ 9, Ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh – Bà Nguyễn Kim L1.

Địa chỉ: Tổ 9, Ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 9, Ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh P trình bày: Ông đang công tác tại Đội Giao thông Bến Thành thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện theo chủ trương của Ban Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc lấy ý kiến đóng góp và nhận xét của địa phương nơi cư trú đối với cán bộ chiến sỹ đang công tác trong ngành công an Thành phố, ông đã nộp Phiếu góp ý kiến cho địa phương ông đang cư trú để nhận xét.

Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B là bà Nguyễn Kim L1 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B là bà Đỗ Thanh T đã nhận xét bất lợi vào Phiếu góp ý kiến nêu trên cho ông P, cụ thể đã nhận xét ông *về quan hệ với quần chúng chưa tốt, lãng phí, bản thân ông P và gia đình chưa tốt trong việc chấp hành đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước tại địa phương, ông P không tham gia sinh hoạt tổ nhân dân, hách dịch, xem thường mọi người xung quanh.*

Ông P cho rằng việc nhận xét như vậy là không đúng, đã làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông và gia đình, ngoài ra ông bị hạ bậc thi đua năm 2017, không đạt danh hiệu chiến sỹ tiên tiến năm 2017.

Căn cứ vào Phiếu góp ý nêu trên, ông P khởi kiện, yêu cầu:

+ Buộc bà Đỗ Thanh T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B và bà Nguyễn Kim L1 - Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B, huyện C phải xin lỗi ông về việc đã đánh giá vào Phiếu góp ý kiến cho cán bộ, chiến sỹ đang công tác trong ngành Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/10/2017 là không đúng sự thật.

+ Buộc bà Đỗ Thanh T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B và bà Nguyễn Kim L1 - Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B, huyện C phải liên đới bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông bằng 10 tháng lương cơ sở số tiền là 10 x 1.300.000 đồng = 13.000.000 đồng.

- Tại Bản tường trình và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B - bà Đỗ Thanh T trình bày: Khoảng tháng 10/2017, Ủy ban nhân dân xã B nhận được Phiếu góp ý kiến cho cán bộ chiến sỹ đang công tác trong lực lượng công an Thành phố Hồ Chí Minh để nhận xét đối với ông Nguyễn Thanh Pđang công tác tại Đội Cảnh sát giao thông BT – Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào nội dung yêu cầu góp ý, Tổ nhân dân nơi ông P đang cư trú tổ chức cuộc họp lấy ý kiến để nhận xét đối với ông P. Sau khi có ý kiến của nhân dân trong tổ, bà Nguyễn Kim L1 – Tổ trưởng đã nhận xét vào Phiếu góp ý nêu trên theo đúng với ý kiến của nhân dân trong tổ. Trên cơ sở ý kiến của Tổ trưởng Tổ 9, cùng với Biên bản họp do Ban nhân dân Ấp 4A chuyển lên nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B đã ký xác nhận nội dung vào Phiếu góp ý nêu trên. Theo đó, nhận xét ông P và gia đình ông P tại Phiếu góp ý ngày 23/10/2017 như ông P đã trình bày tại Tòa án.

Việc nhận xét của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B là dựa trên ý kiến đóng góp của bà con nhân dân nơi ông P và gia đình ông P cư trú, không phải là ý kiến chủ quan của bản thân Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Vì vậy, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại Bản tường trình và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B - bà Nguyễn Kim L1 trình bày: Bà L1 là Tổ trưởng Tổ 9 nơi ông P và gia đình ông P cư trú. Sau khi nhận được yêu cầu góp ý vào Phiếu góp ý nêu trên, bà đã tổ chức cuộc họp của nhân dân trong Tổ. Bản thân bà và những người dân trong Tổ nhận thấy ông P và gia đình không tham gia các cuộc họp tại địa phương, trong quan hệ quần chúng thì không tốt, gia đình ông P đám giỗ có mở nhạc ồn ào làm cho việc học tập của học sinh Trường Tiểu học Bình Mỹ bị ảnh hưởng, gia đình ông P chưa chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, cụ thể là anh ruột của ông P ở gần sát bên nhà của ông P, đã xây nhà không phép, không tự nguyện tháo dỡ, phải cưỡng chế tháo dỡ.

Như vậy, việc nhận xét của bà vào Phiếu góp ý nêu trên là đúng đắn, khách quan nên bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn không thay đổi lời trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến khởi kiện ban đầu. Bị đơn không thay đổi ý kiến. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Bởi lẽ căn cứ Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì nguyên đơn có căn cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Ông P bị tổn thất về tinh thần do Phiếu nhận xét góp ý không đúng của Tổ trưởng Tổ 9, Ấp 4A, xã B và xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B. Trong bản khai, tường trình của bị đơn chỉ ghi chủ yếu những vi phạm của anh ruột của ông P, trong khi Phiếu góp ý dành cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng công an

Thành phố có nội dung chủ yếu nhận xét về bản thân của chiến sỹ đó. Ngoài ra, nếu có việc gia đình ông P có làm ồn tại địa phương thì các bên cũng thừa nhận trong năm 2017, nhà ông P chỉ làm đám giỗ và mở nhạc gây ồn ào 01 lần và trong năm 2017 chỉ mời gia đình ông P đi họp 01 lần. Như vậy, Tổ trưởng Tổ 9 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B đã nhận xét vào Phiếu góp ý cho cả năm 2017 cho ông P là không chính xác, chủ quan, nóng vội, gây bất lợi cho ông P. Về mặt tố tụng: Luật sư cho rằng Tòa án nhân dân huyện C đã xuống địa phương tổ chức cuộc họp lấy ý kiến của những người dân tại địa phương là không cần thiết vì đây là nghĩa vụ chứng minh của bị đơn. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 34, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 604/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của Tòa án nhân dân huyện C, đã tuyên xử:

“Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc:

1. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B và bà Nguyễn Kim L1 (Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B, huyện C) phải xin lỗi ông về việc đã đánh giá vào Phiếu góp ý kiến cho cán bộ, chiến sỹ đang công tác trong ngành Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/10/2017 là không đúng sự thật.

2. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B và bà Nguyễn Kim L1 phải liên đới bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông bằng 10 tháng lương cơ sở số tiền là $10 \times 1.300.000$ đồng = 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.”

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định các vấn đề liên quan đến quyền kháng cáo và thi hành án theo Luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/12/2018, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh P về việc kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh P xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Đồng thời ông P cung cấp cho Tòa án Thông báo số 185/TB-PC08-TCCT ngày 10/01/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh về Kết quả xét bổ sung danh hiệu thi đua “Vì An ninh Tổ quốc” năm 2016, 2017, theo đó, đã công nhận Thượng úy Nguyễn Thanh P đạt danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” năm 2017. Ông P cho rằng việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B - bà Đỗ Thanh T và Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B - bà Nguyễn Kim L1 đã lập Phiếu góp ý kiến cho cán bộ chiến sỹ đang công tác trong lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/10/2017 là không đúng sự thật, gây nhiều thiệt hại đến danh dự, uy tín của ông P. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận các yêu cầu sau:

- Buộc bà Đỗ Thanh T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B và bà Nguyễn Kim L1
- Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B, huyện C phải xin lỗi ông về việc đã đánh giá vào Phiếu góp ý kiến cho cán bộ, chiến sỹ đang công tác trong ngành Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/10/2017 là không đúng sự thật.

- Buộc bà Đỗ Thanh T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B và bà Nguyễn Kim L1
- Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B, huyện C phải liên đới bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông bằng 10 tháng lương cơ sở số tiền là $10 \times 1.300.000$ đồng = 13.000.000 đồng.

Bị đơn là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện C là bà Đỗ Thanh T xác định không kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, vẫn giữ nguyên những quan điểm trước đây đã trình bày, đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn là Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B, huyện C là bà Nguyễn Kim L1 xác định không kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, vẫn giữ nguyên những quan điểm trước đây đã trình bày, đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thanh P là Luật sư Hồ L có ý kiến tranh luận: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh P. Việc xác nhận vào Phiếu góp ý kiến cho cán bộ chiến sỹ đang công tác trong lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/10/2017 của bị đơn là không đúng sự thật, gây thiệt hại về mặt tinh thần nghiêm trọng cho bản thân ông P.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về thủ tục: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến: Việc nhận xét của địa phương chủ yếu dựa vào sự góp ý của Tổ 9 và Ban nhân dân Ấp 4A. Tuy nhiên do mẫu Phiếu góp ý có 04 nội dung cần góp ý thì có 03 nội dung chỉ đánh dấu chọn mà không có sự giải thích, do đó, nội dung góp ý có thể đúng với gia đình ông P nhưng không đúng với bản thân ông P và ngược lại. Cụ thể:

- Về tham gia sinh hoạt Tổ dân phố, Theo Giấy xác nhận của nhân dân Tổ 9, ấp 4A ngày 05/01/2018 có 17 thành viên trong tổ xác nhận là năm 2017, ông Nguyễn Công T (cha ông P) có tham gia sinh hoạt tổ dân phố đầy đủ. Riêng ông P thì không có tham gia. Như vậy, phải góp ý là gia đình có tham gia họp, ông P không có tham gia họp.

- Về nội dung góp ý quan hệ với quần chúng nơi cư trú chưa tốt thì thấy rằng nội dung góp ý là đúng nhưng ông P có lý do chính đáng (đi học và đi công tác) để không thực hiện việc tăng cường quan hệ quần chúng.

- Về thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt thì thấy rằng việc góp ý của địa phương là đúng.

- Về chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước thì đúng là gia đình ông P có sai phạm trong việc xây dựng nhà sai phép nhưng bản thân của ông P không có xây dựng nhà trái phép.

- Về thái độ hách dịch, ỷ quyền thì thấy rằng việc ông P mặc sức phục dù vì lý do gì nhưng đứng ra giải quyết tranh chấp là đã thể hiện sự ỷ quyền. Còn nội dung hách dịch thì không đương sự nào chứng minh được là có hay không có hách dịch.

Qua phân tích thì thấy mẫu Phiếu góp ý chưa tách bạch phần góp ý của gia đình và bản thân ông P dẫn đến những sai sót như trên. Như vậy, về nội dung góp ý dành cho ông P trong Phiếu góp ý ngày 23/10/2017 thì có phần đúng có phần sai. Phía bị đơn cần phải cân trọng hơn trong việc nhận xét. Dù việc nhận xét có mặt hạn chế nhưng nhưng không phải là căn cứ để đánh giá về thi đua. Năm 2017 và năm 2018 ông P đều đạt danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”. Ông P không xuất trình được chứng cứ chứng minh ông bị thiệt hại do việc góp ý ngày 23/10/2017 gây ra. Do đó, việc cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh P là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh P đã được gửi đến Tòa còn trong hạn nên chấp nhận để xem xét.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P và bị đơn là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B - bà Đỗ Thanh T và Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B, huyện C – bà Nguyễn Kim L1 là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quy định tại Khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

[3] Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 23/10/2017, Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B, huyện C – bà Nguyễn Kim L1 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện C – bà Đỗ Thanh T đã lập Phiếu góp ý kiến cho cán bộ chiến sỹ đang công tác trong lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Thanh P, công tác tại Đội Cảnh sát giao thông BT– Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ đường sắt với nội dung:

- Bản thân ông P, gia đình **không** sinh hoạt Tổ dân phố (Tổ nhân dân);
- Đạo đức lối sống:
 - + Quan hệ với quần chúng nơi cư trú: **Chưa tốt.**
 - + Thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt cuộc sống nhất là trong việc cưới, việc tang, sinh nhật, tân gia: **Lãng phí.**
 - + Mê tín dị đoan: **Không.**
- Bản thân và gia đình chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước tại địa phương: **Chưa tốt.**
- Nhận xét khác: **Bản thân ông P không tham gia sinh hoạt Tổ nhân dân, có thái độ hách dịch, ỷ quyền, xem thường mọi người xung quanh.**

Đối với việc ông P cho rằng Phiếu góp ý ngày 23/10/2017 nói trên đã làm thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông thì Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 584. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại

1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.”

Tại Khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 585. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại

1. Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”

Tại Khoản 1 Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 592. Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

1. Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút;

c) Thiệt hại khác do luật quy định. ”

Theo các quy định được viện dẫn trên thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là phải có thiệt hại thực tế xảy ra từ hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín. Như vậy, đối chiếu với trường hợp của ông Nguyễn Thanh P thì ông P phải chứng minh được việc bị đơn lập Phiếu góp ý kiến ngày 23/10/2017 đã gây ra những thiệt hại thực tế cho ông P theo quy định tại Khoản 1 Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào ý kiến trình bày và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thiệt hại thực tế do ông P xuất trình, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với việc ông P cho rằng Phiếu góp ý kiến ngày 23/10/2017 đã làm ông P không được công nhận đạt danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, ông P đã cung cấp cho Tòa án Thông báo số 185/TB-PC08-TCCT ngày 10/01/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh về Kết quả xét bổ sung danh hiệu thi đua “Vì An ninh Tổ quốc” năm 2016, 2017, theo đó, đã công nhận ông Nguyễn Thanh P đạt danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” năm 2017. Mặt khác, tại Văn bản số 3577/CSGT-TCCT ngày 18/9/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời Tòa án nhân dân huyện C có nội dung: Phiếu góp ý kiến cho cán bộ chiến sỹ đang công tác trong lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh không phải là căn cứ để bình xét danh hiệu thi đua. Như vậy, lập luận của ông P là chưa có căn cứ.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông P không xuất trình được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc có thiệt hại thực tế phát sinh là các chi phí để hạn chế, khắc phục thiệt hại hay thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút xuất phát từ việc bị đơn lập Phiếu góp ý kiến ngày 23/10/2017 đối với ông P.

Xét trình tự, thủ tục lập Phiếu góp ý kiến ngày 23/10/2017 của Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A, xã B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện C thì thấy rằng việc góp ý kiến nêu trên không được pháp luật quy định cụ thể về trình tự thủ tục, việc lập phiếu là nhằm phục vụ cho công tác tổ chức, cán bộ nơi ông P đang công tác là Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Có thể thấy rằng việc góp ý đòi hỏi phải khách quan, trung thực. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Kim L1 – Tổ trưởng Tổ 9, Ấp 4A xác định bà là người đã điền vào Phiếu góp ý kiến ngày 23/10/2017 đối với ông Nguyễn Thanh Ph, đồng thời bà có xin ý kiến trong cuộc họp Ban nhân dân Ấp 4A (theo Trích biên bản họp Ban nhân dân Ấp 4A cùng ngày 23/10/2017). Thành phần cuộc họp Ban nhân dân Ấp 4A là Bí thư Chi bộ ấp, Trưởng ban nhân dân Ấp, tổ trưởng, tổ phó 11 tổ nhân dân ấp 4A. Hội đồng xét xử thấy rằng, về thẩm quyền, Tổ trưởng Tổ 9, ấp 4A có quyền

lập Phiếu góp ý kiến đối với ông Nguyễn Thanh P. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khách quan của phiếu góp ý kiến thì phiếu phải phản ánh được ý kiến của các hộ dân trong Tổ 9, Ấp 4A, tức Tổ trưởng Tổ 9 phải tổ chức họp Tổ nhân dân để tổng hợp, lắng nghe ý kiến của các hộ dân về thái độ, đạo đức lối sống, về việc chấp hành chủ trương, pháp luật của nhà nước của chính bản thân ông P và gia đình ông P. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn không cung cấp được biên bản họp Tổ 9 về việc nhận xét bản thân và gia đình ông Nguyễn Thanh P. Đây là một thiếu sót về mặt thủ tục.

Mặt khác, Hội đồng xét xử thấy rằng, mẫu Phiếu góp ý kiến cho cán bộ, chiến sỹ đang công tác trong lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh do chính đơn vị nơi ông Nguyễn Thanh P công tác phát hành, nội dung yêu cầu góp ý không nói rõ là nhận xét riêng đối với cá nhân ông P hay nhận xét cả cá nhân và gia đình ông P. Nên khi tiến hành nhận xét, có những nội dung là nhận xét gia đình ông P mà không phải nhận xét bản thân ông P, điển hình như nội dung nhận xét *“bản thân và gia đình chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước tại địa phương chưa tốt”* thì bị đơn trình bày sở dĩ có nhận xét trên là do anh ruột của ông P có hành vi xây dựng sai phép trên địa bàn xã B dẫn đến bị cưỡng chế buộc tháo dỡ. Như vậy không phải bản thân ông P không chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước mà là những người thân khác trong gia đình ông P. Việc không tách biệt rạch ròi các nội dung nhận xét là cá nhân hay gia đình đã tạo ra sự nhầm lẫn.

Từ các phân tích trên thì Hội đồng nhận thấy rằng, về vấn đề thủ tục góp ý có những thiếu sót, nội dung nhận xét có gây ra sự nhầm lẫn, nhưng dù vậy thì việc góp ý kiến nói trên không phải là căn cứ để đánh giá thì đưa đối với bản thân ông P, không ảnh hưởng đến thành tích của ông P tại đơn vị ông P công tác, không có thiệt hại xảy ra từ việc góp ý kiến nêu trên. Như vậy thấy rằng, theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là phải có hành vi trái pháp luật, có thiệt hại thực tế xảy ra, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại xảy ra, yếu tố lỗi. Tuy nhiên, như đã phân tích trên, thấy rằng, ông P đã không chứng minh được một trong các căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P, việc giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí, theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín được miễn nộp tiền án phí. Theo đó, ông Nguyễn Thanh P không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì lẽ nêu trên,

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P.

Giữ nguyên phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 604/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện C.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh P không phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh P số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0033723 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh ;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thế Trọng